

Số: **26** /GXN-BTNMT

Hà Nội, ngày **11** tháng **3** năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Cấp cho: CÔNG TY TNHH HUGE GAIN HOLDINGS VIỆT NAM.

Địa chỉ trụ sở chính: Nhà xưởng tiêu chuẩn X3 (thuộc lô đất L2.1, L2.10)
Khu công nghiệp Đồ Sơn - Hải Phòng, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng;

Thông tin để gửi thông báo về lô hàng phế liệu nhập khẩu phục vụ kiểm tra,
thông quan: Điện thoại: 02253.867667; Email: hugegainholdings@gmail.com.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
XÁC NHẬN:

1. Các điều kiện về bảo vệ môi trường của:

**DỰ ÁN MỞ RỘNG, NÂNG CÔNG SUẤT DỰ ÁN SẢN XUẤT,
GIA CÔNG VÀ IN CÁC LOẠI ĐĨA QUANG HỌC THUỘC CÔNG TY
TNHH HUGE GAIN HOLDINGS VIỆT NAM**

1.1. Kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

Công ty có 02 kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu với diện tích kho số 01 là 415 m² và kho số 02 là 175 m². Các kho lưu giữ phế liệu nằm trong nhà xưởng tiêu chuẩn, mái lợp tôn, được ngăn cách bằng tường gạch và tấm thạch cao, có cao độ nền so với khu vực xung quanh là 0,3 m, được lắp đặt hệ thống quạt thông gió, hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Kho có hệ thống thu gom nước mưa trên mái và dẫn vào đường ống PVC D75 chạy dọc theo chiều cao khối công trình đưa về hệ thống thoát nước mưa chảy tràn bề mặt của Công ty, sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chảy tràn của Khu công nghiệp Đồ Sơn.

1.2. Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất:

Công ty đã có biện pháp tách tạp chất (bụi bẩn, nhựa khác màu,...) ra khỏi phế liệu, đã bố trí khu vực lưu giữ tạp chất có diện tích 15 m² và chuyển giao cho Công ty TNHH phát triển thương mại và sản xuất Đại Thắng vận chuyển và xử lý theo quy định.

1.3. Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu nhựa, cụ thể:

a) Nước thải:

- Nước làm mát máy móc thiết bị được dẫn sang tháp giải nhiệt có công suất 790 m³/ngày.đêm và tuần hoàn tái sử dụng, định kỳ được thay thế bằng nước sạch 01 lần/01 tuần; quy trình xử lý: Nước nhiễm nhiệt → Tháp thanh tản nhiệt → Tuần hoàn sử dụng, định kỳ thải vào Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đồ Sơn;

- Nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý qua 03 bể tự hoại 03 ngăn có tổng thể tích 66 m³; quy trình xử lý: Nước thải từ nhà vệ sinh → Bể tự hoại 3 ngăn → Hồ thu gom chung tại Công ty → Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đồ Sơn;

Nước làm mát và nước thải sinh hoạt được xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nổi của Khu công nghiệp Đồ Sơn là TCVN 5945:2005/BTNMT, cột C, sau đó được Khu công nghiệp Đồ Sơn xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi thải ra môi trường;

- Nước thải từ công đoạn rửa phế liệu được dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày.đêm và tuần hoàn sử dụng; quy trình xử lý: Nước thải → Hồ thu gom → Bể điều hòa → Bể phản ứng hóa lý → Bể lọc thô → Hạp khối Anoxic → Bể lọc áp lực → Bể Hạp khối Aerotank kết hợp MBR → tuần hoàn tái sử dụng.

b) Khí thải:

- Khu vực sản xuất đĩa có gắn hệ thống hút nhiệt đồng bộ tại từng máy; khu vực sản xuất hạt nhựa được lắp đặt 01 hệ thống chụp hút, bổ sung tại 02 điểm đèn nhựa (vòi phun) 02 hệ thống chụp hút đặt cách nguồn thải 0,1 m và được vây kín bởi tấm nhựa cách nhiệt với chiều dài 2,2 m; toàn bộ khí thải phát sinh tại hai khu vực được thu gom bằng hệ thống ống dẫn về hệ thống xử lý khí thải chung công suất 15.000 m³/giờ, khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thải ra môi trường; quy trình xử lý: Dòng khí thải → chụp hút → hệ thống ống thu gom → hấp phụ bằng vật liệu than hoạt tính → ống phóng không (Dòng khí ra đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT);

- Khí thải từ khu vực rửa phế liệu chủ yếu là hơi NaOH được thu gom về hệ thống xử lý khí thải công suất 15.000 m³/giờ, sử dụng dung dịch hấp thụ là H₂SO₄ nồng độ 10% dạng phun sương để trung hòa; quy trình xử lý: khí thải → hệ thống thu gom → Hệ thống xử lý khí thải bằng phương pháp hấp thụ (Hơi NaOH phát sinh được hấp thụ bởi H₂SO₄) → Ống phóng không.

c) Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom lưu giữ trong 02 thùng nhựa có nắp đậy, dung tích 240 lít, sau đó chuyển giao cho Công ty Cổ phần công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng để vận chuyển và xử lý theo quy định;

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Các tạp chất từ quá trình phân loại phế liệu đầu vào, bao bì đựng nguyên liệu trong quá trình bao gói sản phẩm như bìa carton, túi nilong pallet hỏng,... được thu gom về khu lưu giữ tạm thời

có diện tích 15 m², sau đó ký hợp đồng chuyển giao cho Công ty TNHH phát triển thương mại và sản xuất Đại Thắng vận chuyển và xử lý.

d) Chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ trong các thùng nhựa có nắp đậy, thể tích 200 lít, đặt tại kho có diện tích 12 m², đã ký hợp đồng chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Toàn Thắng và Công ty TNHH phát triển thương mại và sản xuất Đại Thắng vận chuyển và xử lý theo quy định.

1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

Đã được Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 146/TDPCCC ngày 22 tháng 9 năm 2014 và được nghiệm thu theo Công văn số 107/CSPCCC-HDPC ngày 21 tháng 7 năm 2016.

2. Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sử dụng phế liệu nhựa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất gồm: Công ty Cổ phần công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng, Công ty TNHH thương mại dịch vụ Toàn Thắng và Công ty TNHH phát triển thương mại và sản xuất Đại Thắng.

3. Công ty đã có bản cam kết tái xuất hoặc xử lý phế liệu nhựa trong trường hợp không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu số 79/HGH/CV ngày 15 tháng 01 năm 2019.

4. Phế liệu được phép nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận:

STT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1	Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xộp, không cứng.	39152010	6.560
2	Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác.	39152090	6.560
3	Phế liệu và mẫu vụn từ plastic (nhựa) khác.	39159000	31.820
Tổng khối lượng nhập khẩu (tấn)			44.940

5. Những yêu cầu khác:

5.1. Chỉ được phép nhập khẩu đúng chủng loại, khối lượng phế liệu nhựa được phép nhập khẩu và đảm bảo phù hợp với sức chứa của kho lưu giữ phế liệu nhựa tại cơ sở sản xuất của Công ty. Phế liệu nhựa nhập khẩu phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhựa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất QCVN 32:2018/BTNMT. Chỉ được nhập phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho cơ sở mình theo đúng công suất thiết kế để sản xuất ra hạt nhựa và đĩa quang học; có kế hoạch, lộ trình đầu tư mới hoặc mở rộng, nâng công suất dây chuyền sản xuất đĩa quang học hoặc các sản phẩm từ hạt nhựa, đảm bảo đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 không nhập khẩu phế liệu nhựa phục vụ sản xuất sản phẩm trung gian là hạt nhựa.

5.2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế phế liệu, sản xuất và sinh hoạt bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định; nghiêm túc thực hiện các nội dung đã được phê duyệt Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1919/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án số 10/GXN-STNMT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng. Riêng đối với khí thải lò hơi sử dụng nhiên liệu dầu DO, Công ty phải lắp đặt hệ thống xử lý khí kết quả quan trắc định kỳ chất lượng khí thải lò hơi vượt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B.

5.3. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy đã được Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 146/TDPCCC ngày 22 tháng 9 năm 2014.

5.4. Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết tại hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. Trường hợp có thay đổi các biện pháp bảo vệ môi trường, thay đổi đơn vị xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sử dụng phế liệu nhựa làm nguyên liệu sản xuất, Công ty có trách nhiệm báo cáo cơ quan cấp Giấy xác nhận để theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5.5. Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và các vấn đề có liên quan định kỳ 01 lần/năm gửi về cơ quan quản lý nhà nước để kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

6. Thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận:

Giấy xác nhận này có hiệu lực ba (03) năm kể từ ngày ký./. *lulu*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Tổng cục Hải Quan;
- Công thông tin một cửa quốc gia;
- Công thông tin một cửa, Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT Tp. Hải Phòng;
- Công ty TNHH Huge Gain Holdings VN;
- Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCMT, MTMB, H(10).

ah *mm*

